

## **NGHỊ QUYẾT**

“Hội nghị toàn thể hội viên Hiệp hội Mía đường Việt Nam”

Ngày 27/8/2011

### **1. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:**

Từ 8 giờ đến 12 giờ ngày 27/8/2011, VP Bộ phía Nam - Bộ Nông nghiệp & PTNT- 135 Pasteur Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

### **2. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**2.1. Khách mời:** Ông Nguyễn Bái Dương, đại diện Cục CB TMNLTS & NM, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.

#### **2.2. Hội viên Hiệp hội:**

Hiện diện 32/40 (có 2 Hội viên mới kết nạp ngày 26/8/2011 là: Cty Cơ khí TP & Xây lắp Biên Hòa và Trung Tâm nghiên cứu & Phát triển Mía đường)

Vắng 8 hội viên: Cty CP MĐ Cao Bằng, Cty TNHH CN KCP, Cty CP MĐ Hòa Bình, Cty CP MĐ Sông Con, Cty CP MĐ Sông Lam, Cty CP Đường Sơn Dương, Cty TNHH Đường mía Việt Nam-Đài Loan, Cty TNHH MĐ Nghệ An Tate & Lyle.

**2.3. Hội nông dân các tỉnh:** có 13 đại diện hội nông dân tham dự hội nghị, trong tổng số 22 hội Nông dân tỉnh đã cử người vào Hiệp hội của 25 tỉnh thành có nhà máy đường.

### **3. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

#### **3.1 Chủ tọa hội nghị:** gồm các ông

- 1/ Ông Nguyễn Thành Long, Chủ tịch Hiệp hội
- 2/ Ông Nguyễn Văn Lộc, Phó Chủ tịch Hiệp hội
- 3/ Ông Đỗ Thành Liêm, Phó Chủ tịch Hiệp hội

#### **3.2 Thư ký hội nghị:**

Ông Nguyễn Hải, Tổng Thư ký Hiệp hội

### **4. NỘI DUNG HỘI NGHỊ**

Hội nghị toàn thể hội viên Hiệp hội Mía đường Việt Nam lần này là Hội Nghị thường niên đầu vụ mới 2011 – 2012, nội dung gồm 3 phần chính như sau:

- Báo cáo đánh giá kết quả sản xuất vụ 2010/2011.
- Công tác chuẩn bị vào vụ 2011 – 2012 (Những vấn đề trọng yếu cần thống nhất chuẩn bị vào vụ 2011/2012).
- Các vấn đề nội bộ của Hiệp hội.

Sau khi nghe báo cáo tham khảo các tài liệu hội nghị mà BCH đã chuẩn bị, các hội viên kể cả Hội Nông Dân của 13 tỉnh tham dự phát biểu đóng góp cho Hội Nghị, đặc biệt các đại biểu đại diện Hội Nông Dân trồng mía đã nêu các vấn đề như: quy hoạch, đầu tư, thâm canh, cơ giới hoá, vốn cho sản xuất, vấn đề mua mía và định chất lượng mía ( chữ đường CCS), giá cả mua mía, thanh toán tiền mía cho dân,... Hội nghị đã thảo luận và đi đến thống nhất như sau:

#### **4.1 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ 2010/2011 (Phụ lục 1):**

Hội nghị thống nhất thông qua các nội dung của báo cáo (phụ lục 1 kèm theo ) gồm:

- Công tác nguyên liệu và sản xuất.
- Về giá cả và tiêu thụ của nguyên liệu mía và sản phẩm đường.
- Đánh giá tình hình sản xuất vụ 2010/2011 và vai trò của Hiệp hội.
- Những kinh nghiệm.

#### **4.2 CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀO VỤ 2011/2012 (Phụ lục 2):**

Báo cáo dự thảo của Ban Chấp hành Hiệp hội về những vấn đề trọng yếu cần thống nhất trong vụ ép 2011/2012 được Chủ tịch HH trình bày trước hội nghị. Sau khi đóng góp bổ sung, Hội nghị thống nhất như trong phụ lục 2. Các điểm chủ yếu như sau:

**4.2.1. Sản lượng đường:** Dự báo vụ ép 2011/2012 sản xuất sẽ đạt trên 1.300.000 tấn đường, tăng hơn vụ trước trên 150.000 tấn, bảo đảm nhu cầu đường trong nước.

##### **4.2.2. Ngày vào vụ:**

Trừ trường hợp bão lũ thiên tai, thời điểm vào vụ từng vùng sớm nhất được hội nghị thống nhất:

- Đồng Bằng Sông Cửu Long: 25/9/2011.
- Miền Đông Nam Bộ: đầu tháng 11/2011.
- Miền Trung và Tây Nguyên: 10/11/2011.
- Bắc Trung Bộ và miền Bắc: đầu tháng 11/2011.

Từng chi hội vùng tổ chức họp vùng để lên lịch vào vụ cụ thể cho từng nhà máy theo thực tế của vùng.

##### **4.2.3. Mua mía theo chất lượng:**

Vấn đề Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mía nguyên liệu theo Cục Chế Biến NLTS&NM- Bộ NN&PTNT sẽ được Nhà nước ban hành tháng 12/2011, quy định áp dụng thực hiện tháng 6/2012. Trước mắt Hiệp Hội đồng thuận kể từ vụ 2011-2012 tất cả các NMĐ thuộc Hiệp Hội phải mua mía theo chất lượng, không mua xô, bao tạp chất, bao chũr đường...hoặc các hình thái tương tự như mua xô. **Mía đưa vào ép bảo đảm chũr đường tối thiểu 9 CCS.**

##### **4.2.4. Giá mua mía:**

- Hiệp Hội thống nhất mua mía **10 CCS tại ruộng trên phương tiện vận chuyển tối thiểu là 900đ/kg.**

- Giá mía thực mua theo giá thị trường và theo khuyến cáo của Bộ NN&PTNT, cụ thể: **giá mua 1 tấn mía 10 CCS tại ruộng tương đương giá bán 60 kg đường kính trắng loại I, trước thuế, tại kho NMĐ.** Từng vùng sẽ họp triển khai cụ thể các chi tiết nhằm bảo đảm sự thống nhất này, khuyến cáo các thành viên nên mua tương đương với giá mía vụ 2010/2011.

##### **4.2.5. Giá đường và tiêu thụ đường:**

**Giá đường dự kiến 18.000đ/kg bán buôn chưa thuế tại kho nhà máy và có thể dao động trong khoảng +/- 10%.** Trường hợp giá diễn biến phức tạp trên hoặc dưới 10% sẽ có biện pháp điều tiết được Ban Chấp hành thảo luận sau.

##### **4.2.6. Quy tắc ứng xử trong quản lý vùng nguyên liệu ( phụ lục 3):**

Hội nghị thống nhất bản Quy tắc ứng xử sau khi có bổ sung ý kiến đóng góp (xem phụ lục 3)

### **3.2.7. Phối hợp trong tiêu thụ và bình ổn giá:**

Các nhà máy/công ty phải đưa hàng ra thị trường đều đặn giữ gia ổn định theo khung giá thống nhất, không được ghim hàng để nâng giá tạo lực hút cho đường lậu, hoặc bán thấp hơn giá khuyến cáo của Hiệp hội.

### **4.2.8. Chương trình mía giống:**

Hiệp hội hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển mía đường và các tổ chức khoa học khác để chủ động đẩy mạnh chương trình mía giống, chi phí do Hội viên đóng góp đài thọ một phần hoặc toàn phần.

### **4.2.9. Chương trình chống buôn lậu:**

Hiệp hội tham gia tích cực vào công tác chống buôn lậu của Chính phủ, Hiệp hội sẵn sàng đóng góp kinh phí vào quỹ chống buôn lậu theo đề nghị (nếu có).

### **4.2.10. Công tác kiểm tra:**

Văn phòng Hiệp hội sẽ được tăng cường nhân sự thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện của các thành viên dưới sự điều hành của Ban Kiểm tra. Ban Kiểm tra có quyền thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc chấp hành của hội viên. Các Hội viên của HH không được gây khó khăn cản trở khi có yêu cầu kiểm tra của lực lượng kiểm tra nêu trên.

### **4.2.11 Các kiến nghị của Hiệp hội với cơ quan quản lý nhà nước (phụ lục 4)**

Hiệp Hội đã thống nhất các vấn đề cần kiến nghị với Chính Phủ và các Bộ NN & PTNT và Bộ Công Thương như trong phụ lục 4.

## **4.3 CÔNG TÁC TỔ CHỨC, PHÁT TRIỂN HIỆP HỘI VÀ VẤN ĐỀ NỘI BỘ (Phụ lục 5)**

Hội nghị thống nhất thông qua báo cáo các vấn đề tổ chức, phát triển Hiệp Hội và các vấn đề nội bộ như sau:

- Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: sửa đổi và bổ sung điều lệ để trình Bộ Nội Vụ phê duyệt (**phụ lục 6**)

- Về phát triển hội viên và kết nạp hội viên mới: ngoài việc kết nạp 2 hội viên mới (Cty CP Cơ Khí TP & Xây lắp Biên Hoà và Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Mía Đường). HH sẽ tiến hành kết nạp hội viên là Đại diện Hội Nông Dân, đại diện cho nông dân trồng mía của 22 tỉnh đã có ý kiến tham gia (**phụ lục 7**).

- Về báo cáo tài chính của Hiệp Hội (**phụ lục 8**)

- Về thông tin 2 chiều: còn 5 đơn vị chưa cử người tham gia hệ thống, đề nghị các đơn vị này cử ngay để hệ thống hoạt động.

- Về sinh hoạt khối: Ban Chấp Hành dự kiến sẽ bổ sung thêm nội dung hoạt động theo khối: khối nguyên liệu, khối sản xuất chế biến & các sản phẩm khác, và khối thương mại.

- Về quy chế làm việc của BCH: BCH đã làm việc đúng theo quy chế và thống nhất ban hành 3 văn kiện sau đây:

- Quy chế làm việc của VPHH
- Quy định về thu chi tài chính của VPHH
- Quy định về thông tin 2 chiều

- Về quy chế tài chính của HH: BCH dự kiến sẽ xây dựng lại cách thức và mức đóng hội phí và quyền biểu quyết theo sản lượng của thành viên Hiệp hội cũng như mức đóng hội phí đối với thành viên không phải là nhà máy đường.

## KẾT LUẬN

- Hội nghị đã thông qua từng vấn đề với sự đồng thuận biểu quyết 100%.
- Các tài liệu đã được bổ sung và thống nhất là các phụ lục kèm theo để làm căn cứ thực hiện sự đồng thuận trong toàn Hiệp Hội.

**Tổng Thư ký**

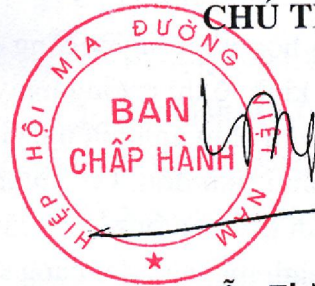


**Nguyễn Hải**

**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**

**HIỆP HỘI MÍA - ĐƯỜNG VIỆT NAM**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Long**

## PHỤ LỤC 1

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ 2010-2011

#### 1. Về nguyên liệu mía

- Vụ 2010 – 2011 cả nước đạt diện tích 271.400 ha, trong đó riêng 25 tỉnh có nhà máy đường đạt 248.760 ha, tăng hơn vụ trước 6,300 ha.
- Sản lượng mía 15,045 triệu tấn, sản lượng mía ép 12,470 triệu tấn
- Năng suất bình quân đạt 60,5 tấn/ha (so với vụ trước 51.7 tấn/ha)
- Chữ đường bình quân khoảng 9,8 CCS cao hơn vụ trước không đáng kể ( Miền Bắc, Miền Trung và Tây Nguyên chữ đường đạt 10 – 11,5CCS, Miền Đông Nam Bộ và ĐBSCL thì vẫn còn thấp 8,5 – 10CCS)
- Do năng suất có cao hơn và giá mía cao hơn so với vụ trước từ 250.000đ/tấn – 400.000đ/tấn theo từng vùng nên quyền lợi của người trồng mía được nâng lên rõ rệt. Giá mua mía của các vùng miền không chênh lệch nhiều so với vụ trước nên nông dân trồng mía hầu hết đều phấn khởi với thu nhập đạt được.

#### 2. Về sản xuất đường

- Vụ 2010 – 2011 cả nước có 39 nhà máy đường hoạt động với tổng công suất thiết kế là 112.200TMN
- Với tổng lượng mía ép xấp xỉ 12,5 triệu tấn, sản xuất được 1.150.460 tấn đường, so với vụ trước tăng 260.460 tấn ( tức tăng 29%). Trong đó Miền Trung và Tây Nguyên tăng nhiều hơn các miền khác.
- Do chất lượng mía chênh lệch nên tỉ lệ tiêu hao mía/đường các vùng miền khác nhau, trong đó miền Bắc đạt 9.2, miền Trung và Tây Nguyên đạt 10.7, miền Nam đạt 12

#### 3. Về giá cả và tiêu thụ đường

##### 3.1. Giá mía

Giá mía vụ 2010-2011 xoay quanh mức 1 triệu đồng/tấn, tùy đặc điểm từng vùng miền mà giá mía có chênh lệch chút ít, nhưng nhìn chung là tương đối đồng đều và được nâng cao hơn vụ trước

##### 3.2. Giá đường

- Giá đường thế giới vụ 2010-2011 biến động khá nhiều từ đầu vụ có lúc giá lên đến 826.4USD/tấn, nhưng giảm dần ở các tháng 2,3,4 đến tháng 5 chỉ còn 582 USD/tấn. Điều này cũng có tác động đến giá cả trong nước đáng kể.

- Giá đường trong nước cũng biến động theo giá thế giới, đặc biệt bắt đầu tháng 3/2011 giảm dần và giảm mạnh vào đầu tháng 5/2011 (chỉ trên 16000đ/kg) hầu như không tiêu thụ được. Tuy nhiên, sau khi Bộ Công Thương cho dừng nhập khẩu các giấy phép nhập khẩu chưa thực hiện, giá đường trong nước đã được cải thiện, thị trường đường được lưu thông trở lại và cứu các nhà máy đường tránh khỏi thua lỗ nặng trong năm 2011.

#### **4. Nhận xét chung về tình hình vụ sản xuất 2010-2011 và vai trò của HH**

##### **4.1. Các thuận lợi, khó khăn và những tác động:**

- Nhìn chung vụ sản xuất 2010-2011 được xem là vụ mùa đạt được thành quả sản xuất cao hơn vụ trước. Điều này thể hiện sự nỗ lực của người nông dân trồng mía cũng như của các doanh nghiệp sản xuất đường.
- Với giá mía như vậy hầu hết các NMD đã thực hiện theo sát sự chỉ đạo của Bộ NN&PTNT và sự khuyến cáo của HH. (giá mua 1 tấn 10CCS tại ruộng tương đương giá bán 60kg đường trắng loại 1, trước thuế tại kho nhà máy). Thậm chí có lúc một số nhà máy ở ĐBSCL đã mua trên mức khuyến cáo ( tương đương 70kg đường theo công thức trên). Kết quả đem lại là người nông dân hưởng lợi cao hơn vụ trước, tương đối đều cho cả các vùng, miền cả nước.
- Tiêu thụ từ đầu vụ đến tháng 3/2011 giá giảm mạnh nên tiêu thụ khó khăn, trong khi nhà máy vẫn phải tiếp tục sản xuất trong tình hình có nhiều áp lực nặng nề về thiếu vốn, lãi suất cao cùng lúc Bộ Công Thương cấp quota nhập khẩu 250.000 tấn đường giữa lúc vụ mùa đang sản xuất, đường lậu thì tràn vào . Để đối phó với tình hình khó khăn đó, Hiệp Hội đã tích cực kiến nghị Bộ NN&PTNT, Bộ CT và Chính Phủ, kết quả cuối cùng Bộ Công Thương đã kịp thời có giải pháp cho ngưng và dẫn tiến độ nhập. Điều này đã tác động tốt cho việc tiêu thụ đường sau đó.
- Khi giá đường âm lên và việc tiêu thụ đường tốt hơn, HH đã có các tác động điều hành và hầu hết hội viên đều đồng thuận cung cấp đường đều đặn ra thị trường trong khung giá hợp lý mà HH đã thông báo. Điều này đã góp phần bình ổn thị trường đường trong suốt thời gian qua.
- Việc xuất đường qua Trung Quốc mà theo ước lượng đã được thông tin có thể lên đến 150.000 tấn đã có ảnh hưởng đến cung cầu và tiêu thụ đường vụ 2011-2012.
  - Dù không chủ động có chủ trương xuất nhưng việc xuất này cũng đã giúp giải toả áp lực cho việc tiêu thụ trong nước trong thời điểm đó.

- Mặt khác đường xuất tiêu ngạch và xuất lậu qua TQ cũng như đường nhập lậu vào là 2 yếu tố tác động lớn đến việc không kiểm soát được cân đối cung cầu. Điều này không những tác động xấu về lâu dài cho ngành sản xuất mía đường trong nước mà còn ảnh hưởng xấu đến vấn đề nhập siêu vì đường nhập chính thức và nhập lậu đều dùng ngoại tệ mạnh là USD nhưng xuất sang TQ nhận lại tiền Việt Nam.

#### 4.2. Những kinh nghiệm

- Do kết quả sản xuất các năm gần đây hiệu quả được nâng lên, hầu hết các doanh nghiệp có chú ý đầu tư gián tiếp hay trực tiếp vào cây mía và người nông dân cũng thấy tăng năng suất và chất lượng thì hiệu quả sẽ cao hơn, do đó sản lượng mía vụ 2010-2011 tăng đột biến ngoài dự báo (do đó đường tăng hơn 260.000 tấn, 29%)
- Sự đồng thuận ngày càng cao hơn của các Hội Viên sản xuất như việc hạn chế ép mía non, định ngày vào vụ hợp lý, mua mía theo chất lượng, giá cả được nâng lên đồng đều cả nước. Điều này sẽ tác động tốt để dự báo vụ 2011-2012 sản lượng sẽ tăng lên trên 1,3 triệu tấn đường, đồng thời làm cho nông dân thu nhập từ mía được nâng cao sẽ góp phần làm cho sản xuất mía đường bền vững.
- Việc giá đường giảm mạnh và khó tiêu thụ như vụ 2010-2011, cũng đã tác động bất ổn cho toàn ngành mía đường VN, BCH/HH cùng toàn thể Hội viên đồng thuận có tiếng nói mạnh mẽ kiến nghị lên các Bộ và Nhà nước để có giải pháp kịp thời đã đem lại kết quả tốt.
- Luôn luôn có quan điểm bảo đảm lợi ích hài hoà giữa các mối quan hệ từ sản xuất mía đến sản xuất đường và tiêu thụ đường thì sẽ giữ được tính bền vững cho ngành mía đường.
- Trong nội bộ HH, việc cung cấp thông tin báo cáo các dữ liệu về sản xuất mía, sản xuất đường, tiêu thụ đường chưa đầy đủ, chưa kịp thời nên HH luôn không có số liệu tổng hợp được để đánh giá trong công tác điều hành và kịp thời báo cáo lên các Bộ, Nhà nước trong việc dự báo cung cầu. Điều này cũng góp phần không tốt cho việc điều hành cung cầu để bình ổn thị trường và cho sản xuất. Do vậy HH đang thúc đẩy hệ thống thông tin 2 chiều thực hiện tốt để không những giúp thông tin cho Hội viên mà còn đủ thông tin để làm dự báo, điều hành tốt hơn.

## PHỤ LỤC 2

### **BÁO CÁO CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀO VỤ 2011 – 2012 (NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CẦN THỐNG NHẤT TRONG HIỆP HỘI)**

#### **I. Đánh giá chung**

Do giá đường trong nước liên tiếp 3 năm ổn định ở mức hấp dẫn, nông dân trồng mía có thu nhập tốt nên các NMD đẩy mạnh đầu tư, nông dân phấn khởi mở rộng diện tích mía và quan tâm đến việc thâm canh tăng năng suất mía. Vụ 2010 – 2011 sản lượng đường công nghiệp tăng gần 200.000 tấn so với vụ 2009 – 2010 lên đến 1.140.000 tấn và vụ ép 2011 – 2012 dự kiến sẽ đạt trên 1.300.000 tấn tăng 160.000 tấn so với vụ trước, gần đạt mức cầu trong nước ( theo ước tính của Bộ Công Thương tổng nhu cầu tiêu thụ 2011 – 2012 là 1.400.000 tấn)

#### **II. Thuận lợi và thời cơ**

- Nông dân và Chính Quyền địa phương vùng nguyên liệu bắt đầu quan tâm nhiều đến mía và đầu tư phát triển mía
- Các quốc gia có sản lượng đường lớn trên thế giới như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan,... đã xem ngành mía đường là ngành năng lượng tái tạo từ việc cung cấp điện và ethanol nhiên liệu thay thế dần năng lượng hoá thạch.
- Trong nước: khuynh hướng nhận thức về sản xuất và cung cấp mía chất lượng cao ngày càng được ủng hộ.
- Biến đổi khí hậu gây bất lợi cho hầu hết sinh hoạt, sản xuất, đời sống con người đặc biệt là nông nghiệp. Tuy nhiên khía cạnh nhỏ về ưu thế sinh học, cây mía là cây có nhiều ưu thế hơn so với lúa và nhiều loại cây trồng cạn khác.

#### **III. Khó khăn và thách thức**

- 1. Doanh nghiệp mía đường hầu hết chưa đủ sức để dự trữ đường phân phối cho thị trường lúc nghỉ vụ.
- Ngành mía đường chưa có công cụ nào tự cứu mình một cách chủ động.
- Khuynh hướng mở rộng công suất nhà máy chưa cân xứng với diện tích sản lượng mía... làm cho giá thành sản xuất đường sẽ đội lên. Việc tranh giành nguyên liệu sẽ còn diễn ra từng lúc từng nơi khó lường trước.
- Sự tác động của Chính Phủ về thay đổi quy hoạch, về đô thị hoá , về nhập khẩu đường,... ảnh hưởng trực tiếp đến ngành mía đường nhưng Hiệp Hội và các NMD chưa tham gia quy định.

- Lãi suất tín dụng còn quá cao, áp lực vốn và chi phí tài chính lớn.
  - Lao động nông thôn ngày càng hiếm và đắt, việc cơ giới hoá thu hoạch mía chưa có lời giải đặc biệt là thu hoạch mía ở ĐBSCL
  - Vẫn còn nhiều nhà máy chưa mua mía theo chất lượng, còn mua xô, mua bao chũ đường, bao tạp chất,... chưa khuyến khích người dân sản xuất mía chất lượng cao.
  - Việc đo chũ đường ở 1 số nhà máy chưa chuẩn, chưa nghiêm, gây hoài nghi cho người trồng, cung cấp mía.
  - Tuy giá mía được cải thiện nhưng một số vùng vẫn bị lán bởi cây trồng khác (khoai mì, cao su,...)
  - Hiệp ước AFTA và WTO xoá dần các rào cản thương mại
  - Giá đường, giá mía cao dễ kích thích các nhà máy vào ép sớm gây tổn thất xã hội.
2. Chính sách bảo vệ người tiêu dùng, kiểm chế lạm phát, đường là mặt hàng trong nhóm kiểm soát giá của Chính Phủ nên giá đường, giá mía không thể tăng cao như mong muốn của người sản xuất.
3. - Đường nhập lậu gây tổn thất nhiều mặt nhưng vẫn chưa được xử lý
- 
4. Dự báo sản lượng đường sản xuất vụ 2011/2012 sẽ tăng trên 1,3 triệu tấn cộng với số đường nhập khẩu bắt buộc theo WTO và đường nhập lậu chưa kiểm soát được báo hiệu một mùa thừa đường, nhưng Hiệp hội vẫn chưa có giải pháp, công cụ phù hợp để dự trữ, điều tiết cung cầu, việc thừa cung cục bộ sẽ làm giá đường có thời điểm rất thấp trong khi phải bảo đảm giá mía cho dân .Đây là thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp sản xuất đường trong vụ tới.

## **5. Những vấn đề trọng yếu cần thống nhất trong Hiệp Hội - vụ ép 2011-2012:**

### **1. Thời điểm vào vụ**

Tuy giá đường cao, việc vào ép phải đảm bảo mía chín, không làm tổn thất, lãng phí, lịch vào vụ ép hợp lý ở các khu vực ( trừ trường hợp bão lũ, thiên tai) không sớm hơn các thời điểm sau:

- Đồng Bằng Sông Cửu Long: 25/9/2011.
- Miền Đông Nam Bộ: đầu tháng 11/2011.
- Miền Trung và Tây Nguyên: 10/11/2011. (Nếu có cá biệt thì Tiểu Vùng họp bàn để thống nhất)
- Bắc Trung Bộ và miền Bắc: đầu tháng 11/2011.

Thời điểm cụ thể từng vùng cho từng nhà máy do Hội Nghị vùng quyết định

## **2. Mua mía theo chất lượng**

Vấn đề Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mía nguyên liệu theo Cục Chế Biến NLTS&NM- Bộ NN&PTNT sẽ được Nhà nước ban hành tháng 12/2011, quy định áp dụng thực hiện tháng 6/2012. Trước mắt Hiệp Hội đồng thuận kể từ vụ 2011-2012 tất cả các NMD thuộc Hiệp Hội phải mua mía theo chất lượng, không mua xô, bao tạp chất, bao chữ đường...hoặc các hình thái tương tự như mua xô. ***Mía đưa vào ép bảo đảm chữ đường tối thiểu 9 CCS.***

## **3. Giá mía**

Để đảm bảo thu nhập cho người trồng mía và duy trì ổn định sản xuất mía đường, thu nhập hộ trồng mía trung bình phải  $\geq 30$  triệu đồng/ha. Hiệp Hội thống nhất mua loại 10 CCS tại rẫy (trên phương tiện vận chuyển) tối thiểu là 900đ/kg, đây là giá bảo hiểm. Từng vùng sẽ họp triển khai cụ thể các chi tiết nhằm bảo đảm sự thống nhất này, không được mua thấp hơn giá bảo hiểm dù giá đường có bất lợi, gây lỗ cho nhà máy. Giá mía thực mua theo giá thị trường không được thấp hơn giá cụ 2010 – 2011 và khuyến cáo của Bộ NN&PTNT. “ Giá mua 1 tấn mía 10CCS tại ruộng tương đương giá bán 60kg đường kính trắng loại I, trước thuế, tại kho nhà máy.”

## **4. Giá đường và tiêu thụ đường**

Căn cứ giá đường thế giới và cung cầu, các nhà máy điều tiết lượng đường cung cấp cho thị trường ổn định, gây thừa cung hoặc khan hiếm cục bộ. Giá đường dự kiến 18000đ/kg bán buôn chưa thuế tại kho nhà máy và có thể dao động trong khoảng +/- 10%. Trường hợp giá diễn biến phức tạp trên hoặc dưới 10% sẽ có biện pháp điều tiết được BCH thảo luận sau.

## **5. Quy tắc ứng xử trong quản lý vùng nguyên liệu (Phụ lục 3)**

Hiệp Hội thống nhất qui tắc cơ bản (kèm theo). Từng vùng sẽ có thoả thuận cụ thể và chi tiết lập thành văn bản gửi BTT/HH làm căn cứ kiểm tra xử lý.

## **6. Phối hợp trong tiêu thụ và bình ổn giá:**

Các nhà máy/công ty phải đưa hàng ra thị trường đều đặn, không được ghim hàng để nâng giá tạo lực hút cho đường lậu, hoặc bán thấp hơn giá khuyến cáo của Hiệp hội.

## **7. Chương trình mía giống:**

Hiệp hội chủ động đẩy mạnh chương trình mía giống, chi phí do Hội viên đóng góp. Hiệp hội cần hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển mía đường để thực hiện.

## **8. Chương trình chống buôn lậu:**

Hiệp hội tham gia tích cực vào công tác chống buôn lậu của Chính phủ, Hiệp hội sẽ đóng góp kinh phí vào quỹ chống buôn lậu theo đề nghị (nếu có).

## **9. Công tác kiểm tra**

VPHH sẽ được tăng cường nhân sự thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện của các thành viên dưới sự điều hành của Ban Kiểm Tra. BKT có quyền thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc chấp hành của hội viên đặc biệt là kiểm tra mua mía theo chất lượng, quá trình đo kiểm trong mua nguyên liệu, giá mía.v.v... Các thành viên của HH không được gây khó khăn cản trở khi có yêu cầu kiểm tra của lực lượng kiểm tra nêu trên.

## **PHỤ LỤC 3**

### **QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÙNG NGUYÊN LIỆU**

#### **1) Vùng nguyên liệu:**

- Là khu vực cung cấp nguyên liệu cho nhà máy, được nhà máy đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp cho người trồng mía.
- Vùng nguyên liệu có thể được quy hoạch hoặc chưa được quy hoạch bởi chính quyền địa phương; Có thể được phân chia theo địa giới hành chính hoặc theo thỏa thuận khác giữa các nhà máy trong khu vực.
- Việc phân chia theo địa giới hành chính cho từng nhà máy không làm mất tính thị trường của Mía hàng hóa – loại nguyên liệu dùng chung của các nhà máy, không dẫn đến độc quyền thu mua gây thiệt hại đến người trồng mía.
- Việc xác định vùng nguyên liệu của nhà máy đồng thời gắn trách nhiệm của nhà máy đối với việc tiêu thụ mía của người dân trong phạm vi, địa bàn đó.
- Từng nhà máy có kế hoạch và giải pháp đầu tư, hỗ trợ người trồng mía trong vùng nguyên liệu của mình theo điều kiện, hoàn cảnh riêng của doanh nghiệp.

#### **2) Nhà máy đối với địa phương và vùng nguyên liệu:**

- Chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với vùng nguyên liệu.
- Chưa có quy định bắt buộc nào của Nhà nước về trách nhiệm của địa phương đối với doanh nghiệp hoặc ngược lại trong việc quản lý vùng nguyên liệu, tuy nhiên từng doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp riêng thích hợp để hỗ trợ địa phương trong việc ổn định về quy hoạch, đẩy mạnh sự phát triển về lượng và chất của vùng nguyên liệu, nâng cao thu nhập cho người trồng mía, bảo đảm nguyên liệu cung cấp cho nhà máy lâu dài và bền vững.

#### **3) Các nhà máy trong khu vực có vùng nguyên liệu gần nhau hoặc đan xen nhau:**

- Tôn trọng sự phân chia của chính quyền địa phương, hoặc thỏa thuận của các nhà máy về vùng nguyên liệu.
- Các nhà máy phải có thỏa thuận thống nhất chung về quản lý vùng nguyên liệu trên cơ sở tôn trọng vùng nguyên liệu của nhà máy khác đã đầu tư và có trách nhiệm thực hiện đầu tư phát triển nguyên liệu trên địa bàn của mình phụ trách. Nội dung đầu tư tùy thuộc vào từng nhà máy, nhưng tối thiểu phải có là huấn luyện nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân và ký hợp đồng cam kết tiêu thụ mía trong vùng (Trong phạm vi được phân chia)

**4) Ứng xử khi xảy ra tranh chấp giữa các nhà máy (trong Hiệp Hội hoặc ngoài Hiệp Hội):**

Hiệp hội kêu gọi các thành viên trao đổi hợp tác lẫn nhau để tạo môi trường phát triển thuận lợi cho người trồng mía, người tiêu dùng và cho mỗi doanh nghiệp; vì sự phát triển bền vững của ngành sản xuất mía đường.

Khi nội dung thỏa thuận không được thực hiện nghiêm túc, nhà máy bị xâm phạm sẽ chủ động xử lý các phương thức sau:

a/ Trao đổi với bên vi phạm trên tinh thần hợp tác khắc phục.

b/ Báo cáo về Trưởng Chi hội vùng và Ban Thường trực Hiệp hội về việc vi phạm.

c/ Hiệp hội tổ chức kiểm tra xác nhận và công bố vi phạm, nhẹ thì trong vùng, nặng thì toàn Hiệp hội hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp cá biệt có thể bị tước quyền Hội viên và công bố rộng rãi.

d/ Trường hợp không khắc phục dù đã triển khai các hình thức trên, Chi hội vùng có quyền đưa ra các giải pháp đối phó, chế tài đối với nhà máy vi phạm. Hình thức, biện pháp, mức độ chế tài tùy vào tình hình cụ thể, do nhà máy bị vi phạm và các nhà máy còn lại quyết định và không trái với luật pháp hiện hành. Hiệp hội sẽ theo dõi việc ứng xử để nhắc nhở, điều chỉnh, đồng thời bổ sung các biện pháp xử lý theo quyền hạn.

## PHỤ LỤC 4 CÁC KIẾN NGHỊ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH MÍA ĐƯỜNG VIỆT NAM

### A. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

1. Cho các nhà máy đường vay đủ vốn lưu động để thanh toán kịp thời tiền mua mía của nông dân và đầu tư kịp thời vụ cho nông dân trồng mía.

Đặc thù sản xuất đường là theo thời vụ; các nhà máy đường bắt đầu sản xuất từ tháng 10 đến hết tháng 5. Trong thời gian sản xuất các nhà máy cần 1 lượng tiền để thanh toán cho người bán mía, người vận chuyển mía rất tập trung và điều này dẫn đến tăng rất nhanh dư nợ cho vay của các ngân hàng tài trợ cho sản xuất đường và ảnh hưởng đến quy định tăng trưởng dư nợ mà Chính phủ quy định ( vượt mức quy định). Do vậy ngành đường cần Chính Phủ tháo gỡ khó khăn này.

2. Sớm ban hành chính sách dự trữ quốc gia về Đường mà bộ Công thương đã dự thảo và lấy ý kiến. HHMĐVN cũng đã có đề nghị có chế độ dự trữ bắt buộc 10% đối với nhà sản xuất và 5% đối với nhà thương mại.

3. Đề nghị có cơ chế chính sách cho phép các NMD xuất đường khi thừa, nhập đường khi thiếu theo từng thời điểm thích hợp.

4. Giá bán điện từ các nhà máy đường cho EVN bằng giá bán điện mà Chính phủ đã quyết định cho các nhà máy điện gió.

5. Sớm ban hành Nghị định về mía đường theo chương trình xây dựng luật pháp của Chính Phủ

6. Chính Phủ sớm ban hành quyết định thay thế quyết định 26/2007/QĐ-TTg đã hết hạn đối với mục tiêu đến năm 2010.

### B. Kiến nghị với Bộ Nông Nghiệp và Bộ Công Thương

1. Việc thông quan đường nhập khẩu hàng năm theo hạn ngạch chỉ có hiệu lực từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm

Vào tháng 11 hàng năm hơn 70% nhà máy đường trên toàn quốc đã vào vụ chế biến và kết thúc chế biến vào tháng 6 hàng năm. Vì vậy lượng đường nhập khẩu để bù đắp thiếu hụt chỉ cần có từ tháng 8 đến hết tháng 11 của năm đó. Do vậy việc cấp quota của 2 Bộ cần đổi từ đầu năm nhưng hiệu lực của quota thì HHMĐ kiến nghị là chỉ có hiệu lực từ tháng 8 đến hết tháng 11. Các tháng từ 12 năm trước đến tháng 7 năm sau là thời điểm ép mía chính vụ. Với năng lực sản xuất của các nhà máy đường trong nước đây sẽ là giai đoạn thừa cung. Việc nhập khẩu đường giai đoạn này sẽ gây khủng hoảng thừa cục bộ và sẽ làm triệt tiêu ngành sản xuất đường vốn còn non trẻ, mà nông dân là người bị thiệt nhiều nhất.

2. Sớm ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mía nguyên liệu.

3. Đề nghị Bộ Nông nghiệp & PT NT đôn đốc các Tỉnh rà soát điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía của từng nhà máy phù hợp với quy hoạch chung của Chính phủ.

4. Đề nghị Bộ Công thương có biện pháp hữu hiệu hơn trong việc chống nhập lậu đường qua các biên giới.

5. Đề nghị Bộ Nông nghiệp & PT NT tiếp tục đề xuất chương trình lên Chính phủ tăng cường đầu tư ngân sách cho việc nâng cao hiệu quả sản xuất mía, tăng thu nhập cho người trồng mía. Đồng thời sớm có chương trình Quốc gia đưa mía và ngành mía đường trở thành một trong các ngành sản xuất năng lượng tái tạo góp phần cung cấp điện và ethanol vào nguồn năng lượng chủ động của Quốc gia mà không phụ thuộc bởi sức ép về khan hiếm năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường.

## **PHỤ LỤC 5**

### **BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC, PHÁT TRIỂN HIỆP HỘI VÀ CÁC VẤN ĐỀ NỘI BỘ**

#### **I/ Sửa đổi bổ sung Điều lệ**

Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Hiệp hội Mía-Đường Việt Nam nhiệm kỳ IV đã sửa đổi bổ sung (7 nội dung), được Đại hội nhiệm kỳ IV thông qua ngày 15/9/2010. Sau đó Đại hội trình lên Bộ Nội vụ phê duyệt kết quả đại hội, trong đó có Điều lệ sửa đổi bổ sung. Tuy nhiên vì lý do khách quan hoặc nhầm lẫn ở khâu nào đó mà trong quyết định số 67/QĐ-BNV ngày 25 tháng 1 năm 2011 đã được Bộ Nội Vụ phê duyệt và ban hành chưa được sửa đổi, bổ sung mà đại hội đã thông qua. Ngoài ra, lần này việc chỉnh sửa tên tiếng Anh và tên viết tắt của Hiệp hội Mía đường Việt Nam cũng được xem xét và đề nghị được sửa đổi.

Tại Hội nghị toàn thể lần này, Ban Chấp hành báo cáo các đề nghị sửa đổi, bổ sung để Hội nghị thông qua cụ thể như trong phụ lục 6

#### **II/ Kết nạp Hội viên và phát triển Hội viên**

- Hiện nay, Hiệp hội có 38 hội viên, trong đó 34 hội viên là các công ty, nhà máy sản xuất đường, 4 hội viên là nhà thương mại; vừa kết nạp 2 hội viên mới là: Công ty CP Cơ khí Thực phẩm & Xây lắp Biên Hòa và Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển mía đường.

- Trường hợp đề nghị của Cty Rượu Vạn Phát có nhà máy đường Vạn Phát tại huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên muốn gia nhập HHMĐVN, thực hiện ý kiến của Ban Thường trực, Chủ tịch Hiệp hội đã có văn bản gửi UBND tỉnh Phú Yên để xin ý kiến tỉnh về tính hợp pháp của Nhà máy đường này để làm thủ tục cho BCH xét kết nạp, nhưng đến nay tỉnh Phú Yên chưa trả lời.

- Đối với công ty NIVL: công ty đã có gửi giấy đăng ký đề nghị gia nhập HH, nhưng cũng còn thiếu hồ sơ (bản sao giấy phép kinh doanh), BCH đang xem xét.

- Ngày 25/7/2011 Hiệp hội gửi công văn đến Hội Nông dân 25 tỉnh thành có nhà máy đường về việc đề nghị Hội Nông dân cử đại biểu đại diện hội ( thay mặt cho toàn thể nông dân trồng mía của tỉnh) để tham gia Hiệp hội, đã có 22 Hội Nông dân tỉnh cử người tham gia Hiệp hội. Khi thủ tục được chuẩn bị đầy đủ, việc kết nạp hội viên mới là đại diện những người trồng mía sẽ tiến hành theo điều lệ.

#### **III/ Hội phí và báo cáo tài chính của Hiệp hội đến tháng 8 năm 2011**

- Ban Chấp hành Hiệp hội đã thống nhất mức thu hội phí niên vụ 2010 – 2011 với mức thu bằng 2 lần mức thu của vụ 2009 – 2010, đến tháng 8/2011 VPHH đã thu

đủ (dự kiến sẽ xây dựng lại quy chế tài chính theo hướng góp niên liễm và quyền biểu quyết tính theo sản lượng (đối với nhà máy) và quy định mức niên liễm cho đối tượng hội viên khác.) (Xem chi tiết ở VII)

- Tình hình tài chính của Hiệp hội đến tháng 8/2011 như phụ lục 7

#### **IV/ Thông tin 2 chiều**

Hiệp hội Mía đường Việt Nam đã thiết lập và ban hành quy định về hệ thống thông tin 2 chiều giữa Hiệp hội và các Hội viên, đến nay đã có 33/38 Hội viên cử người phụ trách trong hệ thống thông tin 2 chiều, chỉ còn 05 đơn vị chưa cử người phụ trách gồm: Tổng Cty MĐ 2, Cty CP MĐ Hiệp Hòa, Cty Thực Phẩm Miền Bắc, Cty CP MĐ Nông Công, Cty CP MĐ Sông Con, đề nghị các Hội viên nêu trên cử người ngay để thực hiện công tác thông tin 2 chiều hiệu quả.

#### **V/ Sinh hoạt khối**

Hiệp hội Mía đường Việt Nam hoạt động trên phạm vi toàn quốc, được chia thành 4 Chi hội gồm: Chi hội vùng Miền Bắc, Chi hội vùng Miền Trung và Tây Nguyên, Chi hội vùng Đông Nam bộ và Chi hội vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Các Chi hội vùng tùy theo điều kiện đã tổ chức các cuộc họp chỉ đạo sản xuất tiêu thụ trong vụ 2010 – 2011 đạt hiệu quả, mặc dù có những chi hội còn thụ động trong việc xử lý, giải quyết tranh chấp vùng nguyên liệu...

Ban chấp hành nhiệm kỳ IV đã phân công từng đồng chí Thường trực phụ trách từng mảng công việc cụ thể của Hiệp hội (thay thế cho các tiểu ban giúp việc đã được thành lập trước đây) như mảng chính sách, mảng đối ngoại, mảng nguyên liệu, mảng công nghệ, mảng tài chính.

Trong thời gian tới, theo yêu cầu phát triển của Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội dự kiến sẽ bổ sung thêm nội dung hoạt động theo khối gồm: khối nguyên liệu, khối sản xuất chế biến đại diện cho các nhà máy chế biến đường và các sản phẩm khác và khối thương mại dành cho các Hội viên là nhà thương mại. Mỗi khối sẽ có trưởng khối và hoạt động riêng của khối.

#### **VI/ Quy chế làm việc của Ban chấp hành**

Đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã thống nhất ban hành quy chế làm việc là cơ sở cho hoạt động của Ban chấp hành. Đến nay, hoạt động của Ban Chấp hành, Văn phòng Hiệp hội ... luôn tuân thủ quy định tại quy chế này, cụ thể một số nội dung như sau:

- Ban Chấp hành Hiệp hội 03 tháng họp một lần theo đúng quy định.
- Ban Thường trực cũng tổ chức họp trung bình 2 tháng 1 lần, đảm bảo công tác lãnh đạo Hiệp hội tốt hơn và kịp thời.
- Hiệp hội họp toàn thể hội viên đảm bảo 02 lần/năm vào đầu và cuối vụ sản xuất.

- Văn phòng chính: đặt tại 172/3A Nguyễn Tất Thành, P13 quận 4, TP. HCM, phụ trách chung là Tổng thư ký Hiệp hội (bổ nhiệm mới). Văn phòng đại diện tại Hà Nội có Trưởng văn phòng đại diện phụ trách. Văn phòng đại diện tại Hà Nội đã tham gia các phiên họp ở Hà Nội theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đặc biệt là tổ điều hành thị trường đường.

Ngoài ra, theo thẩm quyền Ban Chấp hành đã ban hành mới, điều chỉnh các quy định nhằm đảm bảo hoạt động của Hiệp hội, Văn phòng Hiệp hội phù hợp với thực tế hiện nay, bao gồm:

- Quy chế làm việc của Văn phòng Hiệp hội
- Quy định thu chi tài chính của VPHH.
- Quy định về thông tin 2 chiều giữa VP HH và Hội viên thuộc HHMD VN.

#### **VII/ Quy chế tài chính của Hiệp hội**

- Theo điều lệ, Quy chế tài chính của HH sẽ do BCH quyết định và mức đóng hội phí sẽ quyết định theo từng niên vụ.
- Ban Chấp Hành dự kiến sẽ xây dựng lại cách thức và mức đóng hội phí của “Quy chế tài chính của HH” căn cứ theo sản lượng đối với các hội viên doanh nghiệp sản xuất đường. Căn cứ vào mức đóng hội phí đó sẽ ấn định quyền biểu quyết theo số phiếu (sẽ cân đối với các thành phần hội viên khác). Các hội viên khác sẽ được ấn định mức hội phí phù hợp. Vấn đề này sẽ được nghiên cứu kỹ và sẽ được quyết định bởi BCH theo điều lệ quy định.

**PHỤ LỤC 6**

(Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung điều lệ Hiệp hội)

Nội dung	Điều lệ cũ (Nhiệm kỳ III)	Điều lệ điều chỉnh bổ sung (Nhiệm kỳ IV)
<b>1. Sửa đổi, điều chỉnh - mới</b>		
<p>1. Thay đổi và sát nhập một số điều</p> <p>2. Thay đổi tên tiếng Anh và tên viết tắt</p>	<p>1. Gồm : 8 chương, 35 điều</p> <p>2. Tên tiếng Anh:- Vietnam Cane Sugar Association. Tên viết tắt: VCSA</p>	<p>1. Gồm: <b>8 chương 31 điều, giảm 4 điều</b> Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh số lại: giảm 1 điều</li> <li>- Sát nhập điều 4+5 thành điều 3 (mới) và điều 14+15 thành điều 12 (mới): giảm 2 điều</li> <li>- Loại bỏ điều 29: giảm 1 điều</li> </ul> <p>2. Tên tiếng Anh:- <b>Vietnam Sugarcane and Sugar Association.</b> Tên viết tắt: <b>VSSA</b></p>
<b>2. Đã sửa đổi, điều chỉnh -Xin ý kiến lại</b>		
<p>1. Sửa đổi điều 6: thêm nội dung</p>	<p><b>Điều 6:</b> Mục 6: Tổ chức thông tin kinh tế - kỹ thuật, thương mại và cung cấp kịp thời những thông tin từ nước ngoài và các tổ chức đường thế giới, trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm bí mật quốc gia, bí mật kinh tế, bảo đảm lợi ích của hội viên, tuân thủ pháp luật Nhà nước.</p>	<p><b>Điều 4:</b> Mục 6: Tổ chức thông tin kinh tế - kỹ thuật, thương mại và cung cấp kịp thời những thông tin từ nước ngoài và các tổ chức đường thế giới, trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm bí mật quốc gia, bí mật kinh tế, bảo đảm lợi ích của hội viên, tuân thủ pháp luật Nhà nước. <b>Thay mặt cho Hội viên phát ngôn chính thức với công luận xã hội trong và ngoài nước.</b></p>

<p>2. Sửa đổi nội dung mục 3, điều 9</p>	<p><b>Điều 9:</b> Mục 3: Có trách nhiệm giúp đỡ, phối hợp, liên kết lẫn nhau giữa các hội viên trong quá trình sản xuất kinh doanh, trao đổi thông tin, kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, thị trường.</p>	<p><b>Điều 7:</b> Mục 3: <i>Có trách nhiệm thực hiện những đồng thuận song phương, đa phương giữa hội viên với nhau hoặc các nghị quyết tiểu vùng. Có trách nhiệm xây dựng sự ổn định và cạnh tranh lành mạnh trong vùng và toàn Hiệp hội</i></p>
<p>3. Sắt nhập điều 14, điều 15 (cũ) và bổ sung nội dung: đại hội bất thường thành điều 12 (mới)</p>	<p><b>Điều 14:</b> Đại hội toàn thể Hội viên hoặc đại hội đại biểu (gọi tắt là Đại hội) là cơ quan cao nhất của Hiệp hội.</p> <p>1. Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội 03 năm một lần dưới hình thức Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu hội viên với số lượng đại biểu tham gia do Ban Chấp hành quyết định</p> <p>.....</p> <p><b>Điều 15:</b></p> <p>1. Hội nghị hằng năm (hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị Đại biểu) của Hiệp hội mỗi năm họp một lần vào quý 3 hằng năm.</p>	<p><b>Điều 12:</b> Đại hội toàn thể Hội viên hoặc đại hội đại biểu (gọi tắt là Đại hội) là cơ quan cao nhất của Hiệp hội (nội dung của Điều 14 không đổi)</p> <p>1. Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội 03 năm một lần dưới hình thức Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu hội viên với số lượng đại biểu tham gia do Ban Chấp hành quyết định</p> <p>.....</p> <p>2. Hội nghị hàng năm (Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu) của Hiệp hội họp mỗi năm một lần vào quý 3 hàng năm.</p> <p>(nội dung của Điều 15 không đổi). (Bổ sung thêm)</p> <p><i>Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất từ 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên thường trực Ban Chấp hành hoặc 1/3 ủy viên Ban Chấp hành hoặc 1/4 số hội viên</i></p>

		<i>chính thức đề nghị. Trường hợp đặc biệt hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Thường trực Hiệp hội triệu tập họp toàn thể không cần tham khảo đáp ứng tỷ lệ trên.</i>
4.Sửa đổi điều 17: thêm mục 4	<p><b>Điều 17:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch...</li> <li>2. Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội....</li> <li>3. Đề xuất các ý kiến</li> <li>4. Xây dựng và phê chuẩn ...</li> <li>5. Xây dựng quy chế tài chính,</li> <li>6. Duyệt báo cáo quyết toán các quỹ tài chính trước khi trình Đại hội thông qua.</li> <li>7. Quyết định kết nạp, khai trừ...</li> <li>8. Khen thưởng, kỷ luật các cá nhân, tập thể trong Hiệp hội</li> </ol>	<p><b>Điều 14:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch..</li> <li>2. Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội....</li> <li>3. Đề xuất các ý kiến ...</li> <li>4. <i>Tham gia tổ chức, triển khai chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp phát triển sản xuất kinh doanh mía đường.</i></li> <li>5. Xây dựng và phê chuẩn ...</li> <li>6. Xây dựng quy chế tài chính</li> <li>7. Duyệt báo cáo quyết toán các quỹ tài chính trước khi trình Đại hội thông qua.</li> <li>8. Quyết định kết nạp, khai trừ...</li> <li>9. Khen thưởng, kỷ luật các cá nhân, tập thể trong Hiệp hội</li> </ol>
5.Sửa đổi điều 18, bỏ nội dung 6 tháng họp một lần	<p><b>Điều 18:</b></p> <p>Ban Chấp hành Hiệp hội họp ít nhất 03 tháng <i>hoặc 6 tháng một lần</i> dưới sự chủ toạ của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hiệp hội ....</p>	<p><b>Điều 15:</b></p> <p>Ban Chấp hành Hiệp hội họp ít nhất 03 tháng một lần dưới sự chủ toạ của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hiệp hội...</p>
6.Sửa đổi nội dung và thay đổi điều 24 về phân các vùng và tiểu vùng	<p><b>Điều 24:</b> Các chi hội vùng và phân hội tiểu vùng của Hiệp hội</p> <p>Trên cơ sở điều kiện địa lý phù hợp và gắn kết lợi ích, theo quy ước nội bộ, Hiệp hội</p>	<p><b>Điều 21:</b> Các chi hội vùng của hiệp hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phù hợp với điều kiện địa lý trên cơ sở gắn kết lợi ích, theo quy ước nội bộ, Hiệp</li> </ol>

	<p>gồm các chi hội vùng và phân hội tiểu vùng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chi hội vùng Miền Bắc</li> <li>2. Chi hội vùng Miền Trung và Tây Nguyên             <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Phân hội tiểu vùng Trung Trung bộ và Bắc Tây nguyên</li> <li>b) Phân hội tiểu vùng Trung Trung bộ và Nam Tây nguyên</li> </ol> </li> <li>3. Chi hội vùng Miền Nam, gồm:             <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Phân hội tiểu vùng Đông Nam bộ</li> <li>b) Phân hội tiểu vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.</li> </ol> </li> </ol> <p>Phạm vi hoạt động của các chi hội vùng được điều chỉnh bằng nghị quyết của Ban Chấp hành</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. Mỗi chi hội vùng do một lãnh đạo Hiệp hội (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) hoặc 01 uỷ viên Ban Chấp hành giới thiệu làm chi hội trưởng vùng và các uỷ viên do Ban Chấp hành cử ra làm uỷ viên Ban lãnh đạo chi hội vùng.</li> <li>5. Ban lãnh đạo chi hội vùng có trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành liên kết các hội viên trong vùng để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội và của Ban Chấp hành</li> <li>6. Các phân hội tiểu vùng hoạt động theo sự chỉ đạo chung của Ban Chấp hành và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo chi hội vùng. Trưởng Phân hội tiểu vùng do hội nghị của các hội viên trong tiểu vùng bầu ra, có trách nhiệm liên kết các hội viên trong tiểu vùng để thực hiện các nghị quyết và quyết định của Đại hội Hiệp Hội Ban Chấp hành và lãnh đạo chi hội vùng.</li> </ol>	<p>hội gồm có các chi hội vùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chi hội vùng Miền Bắc</b></li> <li>- <b>Chi hội vùng Miền Trung và Tây Nguyên</b></li> <li>- <b>Chi hội vùng Đông Nam Bộ.</b></li> <li>- <b>Chi hội vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.</b></li> </ul> <p>Phạm vi hoạt động của các chi hội vùng được điều chỉnh bằng nghị quyết của Ban Chấp hành.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. Mỗi chi hội vùng do một lãnh đạo Hiệp hội (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) hoặc 01 uỷ viên Ban Chấp hành giới thiệu làm chi hội trưởng vùng và các uỷ viên do Ban Chấp hành cử ra làm uỷ viên Ban lãnh đạo chi hội vùng.</li> <li>3. Ban lãnh đạo chi hội vùng có trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành liên kết các hội viên trong vùng để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội và của Ban Chấp hành.</li> <li>4. Việc xác nhận hoặc chia tách vùng cho phù hợp với yêu cầu hoạt động BCH có thể tạm thời quyết định, nhưng phải báo cáo trước hội nghị toàn thể hội viên vào kỳ họp gần nhất.</li> <li>5. Ban Chấp hành có thể tổ chức sinh hoạt theo khối nghề nghiệp cho các hội viên có đặc điểm tương đồng</li> </ol>
--	---	---

7. Loại bỏ điều 29	<b>Điều 29:</b> Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về khen thưởng, kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội	<i>Loại bỏ điều 29</i> , không đưa vào trong Điều lệ mới
--------------------	--	--

## PHỤ LỤC 7

## DANH SÁCH ĐẠI DIỆN NÔNG DÂN TRỒNG MÍA DO HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỀ CỬ (22/25 tỉnh có NMD)

STT	Tỉnh	Thông tin về người được đề cử					
		Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức vụ	Điện thoại, Email
1	BẾN TRE	Huỳnh Văn Nhơn	1967	Nam	Học vấn: 12/12	Phó ban kinh tế - xã hội, Hội nông dân Bến Tre.	01668710557
					Chuyên môn: Cử nhân kinh tế		<a href="mailto:nongdantinhbentre@gmail.com">nongdantinhbentre@gmail.com</a>
2	BẾN LÚC – LONG AN	Lê Hữu Tài	1956	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch Hội nông dân huyện Bến Lức	0908293357
					Chuyên môn: Cử nhân (Đại học Văn hóa)		<a href="mailto:To.hndbenluc@yahoo.com.vn">To.hndbenluc@yahoo.com.vn</a>
3	BÌNH ĐỊNH	Lê Thị Kim Mai	1961	Nữ	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch Hội nông dân tỉnh Bình Định.	0914031964
					Chuyên môn: Cử nhân		<a href="mailto:Lth.kimmai@gmail.com">Lth.kimmai@gmail.com</a>
4	BÌNH THUẬN	Nguyễn Đình Huân	1965	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch Hội Nông dân huyện Hàm Tân	0989709695
					Chuyên môn: cử nhân hành chính		<a href="mailto:dinhhuanht@yahoo.com">dinhhuanht@yahoo.com</a>
5	CÀ MAU	Lê Đạt	1959	Nam		Phó Giám Đốc Trung tâm hỗ trợ nông dân	0938058579
6	ĐẮK LẮK	Y Djuì Niê	1967	Nam	Học vấn: 12/12	Phó ban kinh tế - xã hội, Hội nông dân tỉnh Đắk Lắk	0985042509
					Chuyên môn: Cử nhân kinh tế		

7	ĐẮK NÔNG	Nguyễn Đình Thư	1954	Nam	Học vấn: 10/10	Chuyên viên Hội Nông dân huyện Cư Jut	0976188050
					Chuyên môn: kỹ sư nông nghiệp		
8	ĐỒNG NAI	Trần Như Độ	1954	Nam	Chuyên môn: Thạc sĩ	Chủ tịch Hội nông dân tỉnh Đồng Nai	0917110123
							<a href="mailto:dotn@dongnai.gov.vn">dotn@dongnai.gov.vn</a>
9	KHÁNH HÒA	Trương Thanh Hòa	1972	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch Hội Nông dân thị xã Ninh Hòa	0905302303
					Chuyên môn: cử nhân kinh tế		
10	KONTUM	Nguyễn Văn Bé	1960	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch Hội nông dân thành phố Kontum	0982504147
					Chuyên môn: kỹ sư nông nghiệp-trồng trọt		<a href="mailto:nguyennguyenvanbe@gmail.com">nguyennguyenvanbe@gmail.com</a>
11	KIÊN GIANG	Quảng Trọng Bích	1958	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch thường trực Hội nông dân tỉnh KiênGiang	0913993824
					Chuyên môn: cử nhân luật		<a href="mailto:quangtrongbichpct@gmail.com">quangtrongbichpct@gmail.com</a>
12	HÒA BÌNH	Cần Thị Thu Hằng	1975	Nữ	Học vấn: 12/12	Quyền trưởng ban kinh tế xã hội Hội nông dân Hòa Bình	0915314786
					Chuyên môn: cử nhân		<a href="mailto:thuhang1475@yahoo.com.vn">thuhang1475@yahoo.com.vn</a>
13	NGHỆ AN	Nguyễn Hồng Sơn	1970	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch Hội nông dân Nghệ An	0916125570
					Chuyên môn: cử nhân		
14	NINH THUẬN	Đặng Đình Tiên	1961	Nam	Học vấn: 9/12		0975200050
					Chuyên môn: trung cấp quản lý kinh tế		

15	HẬU GIANG	Trần Văn Trợ	1958	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch Hội nông dân tỉnh Hậu Giang	01699175144
					Chuyên môn: kỹ sư chăn nuôi		
16	PHÚ YÊN	Nguyễn Thành Thu	1953	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch Hội nông dân Việt Nam tỉnh Phú Yên	0914433036
					Chuyên môn: cử nhân nông nghiệp		
17	QUẢNG NGÃI	Võ Việt Chính	1957	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch hội nông dân tỉnh Quảng Ngãi	0913428798
					Chuyên môn: cử nhân		<a href="mailto:vvchinh@quangngai.gov.vn">vvchinh@quangngai.gov.vn</a>
18	THANH HÓA	Hoàng Văn Lưu	1959	Nam	Học vấn: 12/12	Chủ tịch Hội nông dân tỉnh Thanh Hóa	0912395131
					Chuyên môn: kỹ sư nông nghiệp		
19	TÂY NINH	Trần Nuôi	1953	Nam	Học vấn: 12/12	UV BCH Hội nông dân tỉnh Tây Ninh	0913171590
20	TRÀ VINH	Dương Thị Tuyết Nhung	1959	Nữ	Học vấn: 12/12	UVTV- trưởng ban kinh tế hội nông dân Trà Vinh	0947616569
					Chuyên môn: kỹ sư trồng trọt		<a href="mailto:Bankinhthe_hoinongdantv@yahoo.com.vn">Bankinhthe_hoinongdantv@yahoo.com.vn</a>
21	SÓC TRĂNG	Lữ Văn Chức	1955	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch thường trực Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng	0982779898
					Chuyên môn: cử nhân		
22	SƠN LA	Cầm Văn Minh	1963	Nam	Học vấn: 12/12	Phó chủ tịch Hội nông dân tỉnh Sơn La	0913252268
					Chuyên môn: kỹ sư cơ khí động lực		<a href="mailto:Camminh63@gmail.com">Camminh63@gmail.com</a>